

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Về việc cung cấp thông tin về các dự án thuộc Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho trường giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông và Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Văn bản số 378/SKHĐT-TH ngày 24/2/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định về việc cung cấp thông tin về các dự án thuộc Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho trường giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông và Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025; Qua kiểm tra rà soát, UBND huyện Tuy Phước báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Hiện trạng của công trình (báo cáo hiện trạng hiện có của công trình, dự báo nhu cầu trong giai đoạn 2021-2025)

1.1. Trường TH số 2 Phước Thành (Công trình 02 tầng 06 phòng):

Trường TH số 2 Phước Thành có 01 điểm trường với 16 lớp học. Số học sinh đến trường có 533 em học sinh, chiếm 51,49% số học sinh tiểu học trên địa bàn xã. Cơ sở vật chất hiện có 30 phòng, trong đó: 16 phòng học (*hiện sử dụng 01 phòng chức năng để làm phòng học*) và 14 phòng chức năng, phòng làm việc. Hiện nay thiếu 05 phòng chức năng và 01 phòng học, cần thiết đầu tư để đảm bảo cơ sở vật chất mức độ 01 theo Thông tư 13 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện kiểm định chất lượng, công nhận lại trường chuẩn Quốc gia vào tháng 12/2023 (đã đăng ký với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh). Dự báo đến năm 2025 sẽ không có nhu cầu đầu tư bổ sung thêm nếu bố trí hạng mục công trình công trình 02 tầng 06 phòng.

1.2. Trường TH số 1 Phước An (Công trình 02 tầng 06 phòng điểm phụ An Hoà):

Điểm phụ An Hoà của Trường TH số 1 Phước An với 12 lớp học, với 02 điểm trường chính Ngọc Thạnh 1 và An Hoà. Cơ sở vật chất hiện có tại điểm An Hoà gồm 13 phòng cấp IV, trong đó: 01 phòng chức năng (Phòng Tin học) và 12 phòng học (một số phòng học lâu năm xuống cấp tuy đã sửa chữa nhiều lần).

Điểm An Hoà của nhà trường nằm cách xa điểm chính, số lượng học sinh 316/706 tổng số học sinh toàn trường (dự kiến năm học sau tăng thêm hơn 20 em học sinh) nên nhu cầu đầu tư 03 phòng học để thay thế các phòng học xuống cấp và 03 phòng chức năng cho học sinh tại điểm trường là rất cần thiết do điểm trường An Hoà nằm cách xa điểm chính Ngọc Thạnh 1, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện kiểm định chất lượng, công nhận lại trường chuẩn Quốc gia vào tháng 9-10/2023 (đã đăng ký với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh). Dự báo đến năm 2025 sẽ

không có nhu cầu đầu tư bổ sung thêm nếu bố trí hạng mục công trình công trình 02 tầng 06 phòng.

1.3. Trường MN thị trấn Diêu Trì (Công trình 02 tầng 04 phòng):

Trường MN thị trấn Diêu Trì có 05 điểm trường, với 230 trẻ theo học gồm: điểm chính Vân Hội 1 (100 trẻ), Vân Hội 2 (25 trẻ), Diêu Trì đội 5 (35 trẻ), Diêu Trì đội 6 (30 trẻ), Luật Lễ (40 trẻ), trong đó có 03 điểm trường 01 lớp/01 phòng (Vân Hội 2, Diêu Trì đội 5, Diêu Trì đội 6). Hiện nay điểm chính Vân Hội 1 của nhà trường có 12 phòng: gồm 04 phòng học, 04 phòng chức năng, 03 phòng làm việc và 01 phòng bếp, với 04 lớp trẻ.

Nhu cầu đầu tư xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 (do trường chưa được kiểm tra công nhận chuẩn Quốc gia), cần thiết đầu tư 02 phòng học để nhập điểm do nhà trường còn 03 điểm phụ có 01 lớp/01 phòng (*Theo yêu cầu của Thông tư 13 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường mầm non không quá 05 điểm trường và mỗi điểm trường phải có ít nhất 02 lớp trở lên*), 02 phòng chức năng làm việc do nhà trường chưa có phòng làm việc cho y tế, kế toán, phòng nhân viên (hiện bố trí ghép với Lãnh đạo nhà trường). Đề xuất xây dựng bổ sung đảm bảo về cơ sở vật chất để đăng ký thực hiện kiểm định chất lượng, công nhận trường chuẩn Quốc gia (trường chưa được kiểm tra công nhận chuẩn Quốc gia). Dự báo đến năm 2025 sẽ không có nhu cầu đầu tư bổ sung thêm nếu bố trí hạng mục công trình.

1.4. Trường MN Phước Lộc (Công trình 02 tầng 04 phòng điểm phụ Đại Tín):

Trường MN Phước Lộc có 04 điểm trường, với 354 trẻ theo học gồm: điểm chính Hanh Quang (257 trẻ), Đại Tín (32 trẻ), Vinh Thạnh 1 (40 trẻ), Vinh Thạnh 2 (25 trẻ) trong đó có 03 điểm trường 01 lớp/01 phòng (Đại Tín, Vinh Thạnh 1, Vinh Thạnh 2). Hiện nay điểm phụ Đại Tín của nhà trường có 01 phòng học cấp IV. Nhu cầu đầu tư 04 phòng trống đó 02 phòng học nhập điểm, 01 phòng học nhóm trẻ, 01 phòng chức năng cho trẻ để sáp nhập điểm trường nâng cao chất lượng dạy học cho trẻ bán trú, cụ thể như sau:

+ 02 phòng học, 01 phòng học nhóm trẻ: Xây dựng để đưa 02 lớp của điểm Đại Tín 2 và Trung Thành đang học tại điểm chính Hanh Quang về học tại điểm Đại Tín để đảm bảo giao thông di chuyển thuận tiện (giao thông đi lại bất tiện, quãng đường di chuyển xa). Sau khi xây dựng bổ sung hoàn thiện sẽ di dời 02 lớp Đại Tín 02 và Trung Thành về Đại Tín, nhà trường sẽ di chuyển học sinh 02 điểm Vinh Thạnh 1 và Vinh Thạnh 2 về điểm chính Hanh Quang để học tập đảm bảo không còn điểm trường có 01 lớp trẻ/01 phòng, nhà trường chỉ còn 02 điểm trường thuận tiện cho việc nâng cao chất lượng dạy học cho trẻ bán trú. Đầu tư 01 phòng học nhóm trẻ, nhà trường dự kiến mở 01 nhóm trẻ tại điểm trường này do nhu cầu cao của phụ huynh và người dân của địa phương.

+ 01 phòng chức năng: Đảm bảo phòng giáo dục nghệ thuật kết hợp phòng giáo dục thể chất cho trẻ tại điểm trường này khi có đông lớp trẻ học. Hiện nay điểm Đại Tín diện tích đất (1451,3m²) đảm bảo điều kiện xây dựng và sân chơi bãi tập để đầu tư công trình.

Dự báo đến năm 2025 sẽ không có nhu cầu đầu tư bổ sung thêm nếu bố trí hạng mục công trình.

1.5. Trạm y tế thị trấn Tuy Phước

Diện tích sử dụng đất 1.028.6m² bao gồm các dãy nhà khám chữa bệnh như sau:

- Nhà khám chữa bệnh có diện tích 130m² được xây dựng từ năm 2004 gồm 05 phòng có diện tích 16m² gồm phòng đón tiếp+quầy thuốc, phòng khám, phòng hành chính, phòng hậu sản, phòng sinh qua nhiều năm sử dụng nên lớp sơn cũ trên tường đã bong tróc rong rêu, hệ thống cửa gỗ đã hư hỏng và cong vênh, phần trần đã hư hỏng mái bị dột nhiều chỗ.

- Nhà làm việc 01 tầng có diện tích 140m² gồm 05 phòng có diện tích 16m² gồm phòng tư vấn, phòng cận lâm sàng, phòng khám phụ khoa, phòng y học cổ truyền, phòng tiêm được xây dựng từ 2013 còn sử dụng được.

2. Dự kiến quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư (bao gồm khái toán sơ bộ chi phí các hạng mục)

2.1. Trường TH số 2 Phước Thành

- **Quy mô đầu tư:** Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (01 phòng học + 05 phòng chức năng)

- **Khái toán tổng mức đầu tư: 4.800.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.000.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	119.000.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	390.000.000 đồng;
- Chi phí khác:	76.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	215.000.000 đồng.

2.2. Trường TH số 1 Phước An

- **Quy mô đầu tư:** Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (03 phòng học + 03 phòng chức năng)

- **Khái toán tổng mức đầu tư: 4.800.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.000.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	119.000.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	390.000.000 đồng;
- Chi phí khác:	76.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	215.000.000 đồng.

2.3. Trường MN thị trấn Diêu Trì

- **Quy mô đầu tư:** Nhà lớp học 02 tầng 04 phòng (02 phòng học + 02 phòng chức năng)

- **Khái toán tổng mức đầu tư: 4.225.147.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.510.228.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	104.732.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	341.750.000 đồng;
- Chi phí khác:	66.626.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	201.811.000 đồng.

2.4. Trường MN Phước Lộc

- **Quy mô đầu tư:** Nhà lớp học 02 tầng 04 phòng (02 phòng học + 01 phòng nhóm trẻ + 01 phòng chức năng)

- **Khái toán tổng mức đầu tư: 4.225.147.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.510.228.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	104.732.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	341.750.000 đồng;
- Chi phí khác:	66.626.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	201.811.000 đồng.

2.5. Trạm y tế thị trấn Tuy Phước

- **Quy mô đầu tư:** Tháo bỏ nhà khám chữa bệnh 130m² được xây dựng từ năm 2004, Xây dựng mới trạm y tế xã 02 tầng diện tích xây dựng khoảng 290m². Sửa chữa dãy nhà khám nhà khám chữa bệnh có diện tích 140m² đến hết niên hạn sử dụng tháo bỏ. Đảm bảo bảo tiêu chuẩn quy định nêu tại Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã;

- **Khái toán tổng mức đầu tư: 4.483.700.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.749.460.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	111.870.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	353.680.000 đồng;
- Chi phí khác:	74.853.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	193.837.000 đồng.

3. Dự kiến nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án

3.1. Đối với các công trình giáo dục: Theo kế hoạch vốn bố trí năm 2023 và kế hoạch vốn bố trí trung hạn giai đoạn 2021-2025.

3.2. Đối với công trình trạm y tế: Vốn tỉnh hỗ trợ (theo Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Bình Định), vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là báo cáo về việc cung cấp thông tin về các dự án thuộc Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho trường giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông và Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2022-2025; UBND huyện đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT tỉnh (b/c);
- Phòng GD&ĐT, TC-KH huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam